

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị G; sinh năm: 1952; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường B, khu phố B, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (C); và bà: Phạm Thị P (C); chồng Phan Hoàng C (C), có 01 con (sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/3/2014, bị Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi ghi đề; bị bắt giữ ngày 19/7/2017, được tại ngoại ngày 28/7/2017. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lâm Minh T, sinh năm 1990, địa chỉ: đường B, khu phố B, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Đặng Thanh P, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 ngày 19/7/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức tiến hành kiểm tra nhà số đường B, khu phố B, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị G đang bán ô số đề cho

Lâm Minh T con số 52 bao lô 20.000 đồng/lô, số 43 bao lô 20.000 đồng/lô đài Đồng Nai với số tiền là 720.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đưa Lâm Minh T cùng G đến Công an phường Trường Thọ, quận Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 24).

Vật chứng vụ án:

- + Số tiền 1.300.000 đồng.
- + 11 tờ giấy nhỏ ghi ô số đề (phơi ghi số đề) kích thước 6 x 7cm.
- + 07 giấy nhỏ ghi ô số đề (phơi ghi số đề) kích thước 12 x 14cm.
- + 02 tờ giấy tập dùng thống kê số đề kích thước 23 x 31cm.
- + 01 máy tính điện tử hiệu Casio màu xanh đen.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

Quá trình điều tra, xác định: Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Thị G bắt đầu ghi số đề từ khoảng tháng 01/2014 cho đến ngày bị bắt. Hàng ngày G ngồi tại nhà số 66/3 đường B, khu phố B, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bán ô số đề cho khách đến mua số đề. Khi có khách đến mua ô số đề, G viết các con số và số tiền khách mua vào một tờ giấy nhỏ và ký tên đưa cho khách giữ, khi có kết quả xổ số nếu trúng thì khách mang tờ giấy đến gặp G để nhận tiền thắng với tỉ lệ mua 1.000 đồng/02 con số nếu trúng thì được 72.000 đồng, mua 03 con số nếu trúng thì được 600.000 đồng, số đá (02 con số này đá 02 con số kia) thì trúng 700.000 đồng. Trung bình mỗi ngày G ghi số đề cho khách với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, thu lợi từ 1 000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Sau khi ghi đề xong, G giữ phơi đề lại chờ kết quả xổ số để chung chi với người mua ô số đề. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 19/7/2017, Lâm Minh T đến nhà G để mua ô số đề. Tại đây, Tuấn đã mua ô số đề của G đài Đồng Nai với số tiền 720.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thống kê phơi đề ngày 19/7/2017, G đã bán được ô số đề cho khoảng 10 người (không rõ lai lịch) với số tiền của đài Đồng Nai là 4.092.000 đồng, đài Cần Thơ là 1.789.000 đồng, tổng số tiền là 5.881.000 đồng, khi bị bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền mặt của G là 1.300.000 đồng, số tiền còn lại do người mua số đề thiếu lại.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị G từ khoảng tháng 01/2014 đến trước ngày bị bắt (19/7/2017), G không lưu lại phơi đề và không xác định được lai lịch của những người đánh bạc (mua ô số đề) nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Lâm Minh T có hành vi “Đánh bạc” nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính và giao về địa phương quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, và các

ình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, án treo, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo G không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo G nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được nuôi con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị G phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, với số tiền dùng để đánh bạc theo phoi đề tổng cộng 5.881.000 đồng Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo đã phạm “Tội đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi đã tham gia đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, Vì vậy cần xử lý bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính đang nuôi con đi học. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

Vì hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 1.300.000 đồng, 01 máy tính điện tử hiệu Casio màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 là tiền, công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 11 tờ giấy nhỏ ghi ô số đề (phơi ghi số đề) kích thước 6 x 7cm, 07 giấy nhỏ ghi ô số đề (phơi ghi số đề) kích thước 12 x 14cm, 02 tờ giấy tập dùng thông kê số đề kích thước 23 x 31cm là vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm “Tội đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị G 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1.300.000 (Một triệu ba trăm ngàn) đồng, 01 máy tính điện tử hiệu Casio màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280. (Tiền tại Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức ngày 21/9/2017 tại Kho bạc Thủ Đức, vật chứng tại Phiếu nhập kho số 02 ngày 17/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLVNQLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.Đ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn

